TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 24/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa*:** Ông Lê Tấn Tài.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Võ Thị Hiền.

2. Ông Ngô Văn Đức.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án huyện B, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Sơn Minh T, sinh ngày 12/7/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 133a, tổ B, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn H (chết) và bà Sơn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em: Không có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2024 tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Dương Văn T1 – sinh năm 1981 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Dương Văn T2, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Te. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số H ấp X, xã X, huyện H, TP .. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Huỳnh Thị Kim X, sinh năm 1995; (Có mặt).

Địa chỉ: Số E, phường H, quận N, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Minh T – sinh năm 1993 ngụ ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là công nhân thiết kế kỹ thuật nhà nuôi yến làm thuê cho anh Nguyễn Hoàng S – sinh năm 1989 ngụ số H ấp X, xã X, huyện H, TP .. Do biết T có giấy phép lái xe hạng B2 nên S thường thuê T điều khiển xe theo ngày để chở S đi công việc.

Vào khoảng 21h00’ ngày 05/8/2024, Sơn Minh T điều khiển xe ôtô tải pickup cabin kép biển số 51D-544.76 (có giấy phép lái xe hạng B2 số 940111005533, nồng độ 0.000mg/L khí thở - theo biên bản đo nồng độ cồn số 04899 lúc 23h45’ ngày 05/8/2024) chở theo Nguyễn Hoàng S, Huỳnh Thị Kim X và Đỗ Văn V lưu thông trên đường T theo hướng từ huyện G đi huyện B, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn đường giao nhau (ngã tư) thuộc ấp B, xã M, huyện B, T nhìn thấy 01 xe ngược chiều có tín hiệu xin đường lưu thông trên phần đường bên phải hướng xe 51D-544.76 đang lưu thông nên bật đèn xinhan và điều khiển xe ra giữa đường để nhường đường cho xe ngược chiều. Lúc này, T phát hiện xe môtô biển số 71C2-264.23 do Dương Văn T1 – sinh năm 1981 ngụ ấp B, xã M, huyện B đang điều khiển lưu thông từ bên trái ra đường T nên T bật đèn nháy để xin đường và bấm còi thì thấy xe môtô biển số 71C2-264.23 có dấu hiệu chạy chậm lại để nhường đường. Thấy vậy, T tiếp tục điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h để vượt qua ngã tư thì để góc đèn bên trái xe 51D-544.76 đụng vào đầu xe 71C2-264.23 ở phần đường bên trái hướng xe 51D-544.76 đang lưu thông gây tai nạn dẫn đến Dương Văn T1 tử vong tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ (đã xử lý) gồm:

- 01 xe ôtô tải biển số 51D-544.76 do Nguyễn Hoàng S là chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Nguyễn Hoàng S.

- 01 môtô biển số 71C2-264.23 của bị hại Dương Văn T1, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho cho đại diện hợp pháp của bị hại là Dương Văn T2.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 22h00’ ngày 05/8/2024 xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là khu vực đường bộ giao nhau (ngã tư), tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng rộng 08m, giao nhau với đường không ưu tiên được bê tông nhựa bằng phẳng rộng 03m. Khu vực có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo W207a). Đường không ưu tiên có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên (biển báo W208). Đèn cảnh báo giao thông trên đường T có nhưng không hoạt động. Đèn

cảnh báo giao thông trên đường không ưu tiên hoạt động bình thường. Đường hai chiều có vạch kẻ tim đường màu vàng ở giữa, không có đèn đường chiếu sáng công cộng. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ huyện G đi huyện B và chọn tim đường làm chuẩn. Chọn trụ điện số 07 nằm trong phần đất bên phải ngoài mặt đường nhựa cách tim đường 8,2m làm điểm mốc.

- Vùng va chạm đầu tiên giữa xe ôtô tải pickup cabin kép biển số 51D-544.76 và xe môtô biển số 71C2-264.23 có đường kính 0,4m, nằm trên mặt đường nhựa bên trái theo hướng lưu thông của xe ôtô, trong vùng có mạt sơn, đất cát lạ, kim loại rỉ sét. T3 vùng cách tim đường là 0,4m. Biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo W207a) cách tâm vùng là 37m theo hướng từ huyện G đi huyện B. Biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên (biển báo W208) cách tâm vùng là 26,2m theo hướng từ ấp B đi ấp X, xã M, huyện B.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 94/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận nạn nhân Dương Văn T1 bị: "Máu loãng chảy ra từ mũi và miệng. Biến dạng vùng ngực phải; sây sát da, bầm tụ máu vùng ngực phải và bụng phải. Giập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng ngực và bụng. Gãy xương sườn từ số V đến VIII bên phải và từ số IV đến VI bên trái. Máu loãng trong hai khoang ngực và khoang bụng. Giập, xuất huyết hai phổi. Giập, xuất huyết mặt ngoài tim. Rách cơ hoành bên phải. Giập, vỡ gan nham nhở; một phần gan thoát lên khoang ngực phải. Giập, xuất huyết dạ dày, ruột, mạc treo và mạc phổi. Nồng độ Ethanol máu 201mg/100ml và kết luận nguyên nhân nạn nhân Dương Văn T1 chết do đa chấn thương. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích trên người tử thi Dương Văn T1 do tác động của vật tày gây ra."

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: "Phần hư hỏng xe ôtô tải pickup cabin kép biển số 51D-544.76: kính chắn gió trước, nắp cabô móp, cặp đèn pha trước, cản trước, cặp đèn cản trước, lòng dè trước bên phải, kính chiếu hậu phải, 02 cánh cửa bên phải móp, dè sau bên phải, vỏ bánh trước bên trái (bao gồm chi phí công sửa chữa) giá trị thiệt hại là 45.700.000 đồng. Phần hư hỏng xe môtô biển số 71C2-264.23: bộ áo xe (trừ dè trước, cánh bửng trái), đầu đèn chiếu sáng, đèn xinhan phải, tay thắng, 02 tay cầm lái, kính chiếu hậu, bô giảm thanh, niềng và căm bánh sau, cạt te móp, gác chân bên trái cong (bao gồm chi phí công sửa chữa) giá trị thiệt hại là 1.900.000 đồng. Tổng cộng 47.600.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSBT ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Sơn Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Sơn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Sơn Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe ôtô tải biển số 51D-544.76 cho Nguyễn Hoàng S và 01 xe môtô biển số 71C2-264.23 cho đại diện hợp pháp của bị hại là Dương Văn T2.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Dương Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng (bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và S bồi thường 210.000.000 đồng) nên đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 30.000.000 đồng trong tổng số tiền 210.000.000 đồng mà anh S đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại (theo như thỏa thuận của anh S và bị cáo mà anh S trình bày tại tòa là bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho anh S số tiền 70.000.000 đồng, trước đó bị cáo đã trả cho anh S số tiền 40.000.000 đồng) và toàn bộ chi phí sửa chữa xe theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với tổng số tiền là 45.700.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 75.700.000 đồng, bị cáo đồng ý trả lại cho anh S nên đề nghị HĐXX ghi nhận buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh S.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sơn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ôtô biển số 51D-544.76 lấn trái đường (Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ), nên để xe đụng vào xe môtô biển số 71C2-264.23 do Dương Văn T1 điều khiển gây tai nạn làm ông T1 tử vong do đa chấn thương như Cáo trạng đã xác định. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Dương Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng (bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và S bồi thường 210.000.000 đồng). Tại phiên tòa, anh đồng ý trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S số tiền 30.000.000 đồng (theo như thỏa thuận của bị cáo và anh S về số tiền 210.000.000 đồng mà anh S đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, thì bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh S 70.000.000 đồng, phần còn lại là của anh

S tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, trước ngày xét xử bị cáo đã đưa trước cho anh S 40.000.000 đồng) và toàn bộ chi phí sửa chữa xe của anh S theo Kết luận luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với tổng số tiền là 45.700.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị hại là Dương Văn T2 trình bày: Sau tai nạn bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông tổng số tiền là 230.000.000 đồng, nên ông không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với xe môtô biển số 71C2-264.23 của Dương Văn T1 bị tai nạn, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho ông nên ông không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S trình bày: Có cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền là 210.000.000 đồng. Đối với số tiền này anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng S trình bày: Sau tai nạn, anh và bị cáo có thỏa thuận, trong tổng số tiền 210.000.000 đồng mà anh phụ bị cáo bồi thường cho gia đình hại, bị cáo có trách nghiệm trả lại cho anh 70.000.000 đồng, phần còn lại anh tự nguyện bồi bường cho gia đình bị hại. Trước ngày xét xử bị cáo đã trả cho anh 40.000.000 đồng, nên nay anh yêu cầu bị cáo phải trả tiếp số tiền 30.000.000 đồng và toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô tải của anh theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với tổng số tiền là 45.700.000 đồng. Đối với xe ôtô biển số 51D-544.76 do anh là chủ xe mà bị cáo điều khiển gây tai nạn cho Dương Văn T1 cũng đã được Cơ quan điều tra xử lý giao trả lại cho anh nên anh không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là Dương Văn T2 và người làm chứng Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, người tham gia tố tụng khác và người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật

Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Sơn Minh T phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Đã đủ cơ sở xác định: Do không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, nên bị cáo Sơn Minh T đã điều khiển xe ôtô biển số 51D-544.76 lấn trái đường (Vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ), nên để xe đụng vào xe môtô biển số 71C2-264.23 do Dương Văn T1 điều khiển gây tai nạn làm ông T1 tử vong do đa chấn thương; vụ việc xảy ra vào khoảng 21h ngày 05/8/2024 trên đường T thuộc ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Sơn Minh T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với tình tiết định khung là *"Làm chết người"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ khi tham gia giao thông của bị cáo dẫn đến tai nạn giao thông là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, nhưng hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng đã làm chết một người. Việc làm của bị cáo không những là vi phạm pháp luật mà còn gây ra sự đau đớn, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, làm cho họ vĩnh viễn mất đi một người thân yêu trong gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho họ không an tâm khi tham gia giao thông đường bộ. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra,

HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng để phòng ngừa chung trước thực trạng tai nạn giao thông đường bộ còn diễn biến phức tạp tại địa phương. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Dương Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng (bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và S bồi thường 210.000.000 đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. HĐXX sẽ xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ hình sự nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Dương Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng (bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và S bồi thường 210.000.000 đồng) nên đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên được HĐXX ghi nhận. Đối với yêu cầu bị cáo trả lại tổng hai khoản tiền là 75.700.000 đồng (tiền anh S đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại theo thỏa thuận của hai bên thì bị cáo phải tiếp tục trả lại cho anh S 30.000.000 đồng và toàn bộ chi phí sửa chữa xe của anh S theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B với tổng số tiền là 45.700.000 đồng), tại tòa bị cáo đồng ý trả lại toàn bộ số tiền nêu trên cho anh S và sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận để bị cáo thực hiện.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ôtô tải biển số 51D-544.76, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Nguyễn Hoàng S và 01 xe môtô biển số 71C2-264.23, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là Dương Văn T2 là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Minh T phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Sơn Minh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 586; 589 và 357 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Sơn Minh T phải có nghĩa vụ trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S tổng số tiền là 75.700.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận phía bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng S đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Dương Văn T1 số tiền 230.000.000 đồng (bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và S bồi thường 210.000.000 đồng) nên đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả 01 xe ôtô tải biển số 51D-544.76 cho Nguyễn Hoàng S và xử lý giao trả 01 xe môtô biển số 71C2-264.23 cho Đại diện hợp pháp của bị hại là Dương Văn T2.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Sơn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 3.785.000 đồng (Bệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Cơ quan THAHS và HTTP CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn K (Kế Sách – Sóc Trăng);
- Công an thị trấn K (Kế Sách – Sóc Trăng);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài